

**QUY ĐỊNH**

**đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ,  
ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương hằng năm**

-----

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương (*sau đây gọi chung là cấp huyện*) trong Đảng bộ tỉnh như sau:

**Điều 1. Mục đích, yêu cầu**

1. Đánh giá đúng chất lượng các đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện trong Đảng bộ tỉnh; phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; kịp thời đề ra chủ trương, giải pháp củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh; đồng thời, là cơ sở để đánh giá người đứng đầu cấp ủy cấp huyện.

2. Việc đánh giá, xếp loại phải bảo đảm khách quan, toàn diện, chặt chẽ, khắc phục bệnh thành tích, nể nang, hình thức.

**Điều 2. Đối tượng đánh giá**

1. Các đảng bộ huyện, thành phố; ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy.

2. Các đảng bộ, ban thường vụ các đảng ủy: Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Các cơ quan tỉnh, Khối doanh nghiệp tỉnh, Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.

**Điều 3. Nội dung đánh giá**

**1. Đối với đảng bộ cấp huyện**

**1.1. Đối với các đảng bộ huyện, thành phố:**

a) Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b) Lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

c) Lãnh đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng bộ hằng năm; cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có).

**1.2. Đối với các đảng bộ: Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc:**

a) Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: Công tác quân sự, quốc phòng địa phương (với Đảng bộ Quân sự tỉnh); bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng trên địa bàn (với Đảng bộ Công an tỉnh); phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo toàn vốn, bảo vệ môi trường, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách và bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động (với Đảng bộ Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc).

b) Lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan và các tổ chức chính trị - xã hội.

c) Lãnh đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng bộ hằng năm; cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có).

**1.3. Đối với Đảng bộ Các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh:**

a) Lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng.

b) Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan Đảng ủy.

c) Lãnh đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng bộ hằng năm; cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có).

*(có các Biểu tiêu chí đánh giá từng lĩnh vực kèm theo)*

## **2. Đối với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện**

2.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên.

2.2. Kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm của địa phương, cơ quan, đơn vị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh (đối với các huyện, thành phố), kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng nhiệm vụ của mỗi đơn vị (đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy). Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm.

2.3. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với

đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2.4. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; các quy định, quy chế làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ.

2.5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị (*đối với các huyện, thành phố là xây dựng chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là xây dựng cơ quan, đơn vị và các tổ chức quần chúng*).

2.6. Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được ban thường vụ cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng ban thường vụ cấp ủy hằng năm; cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có).

#### **Điều 4. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá đảng bộ cấp huyện được thực hiện bằng phương pháp chấm điểm. Trên cơ sở kết quả chấm điểm đảng bộ cấp huyện làm căn cứ để đánh giá ban thường vụ cấp ủy cấp huyện. Khung điểm tối đa cho mỗi đảng bộ là 1.000 điểm, phân chia theo từng tiêu chí đánh giá kèm theo Quy định này (trong đó: Điểm chuẩn 950 điểm, điểm thưởng 50 điểm). Cụ thể:

##### **1. Chấm điểm các đảng bộ huyện, thành phố**

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh: Tối đa 450 điểm.

- Lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Tối đa 450 điểm.

- Lãnh đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy hằng năm; cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có): Tối đa 50 điểm.

- Điểm thưởng: Tối đa 50 điểm.

##### **2. Chấm điểm Đảng bộ Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc**

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: Tối đa 450 điểm.

- Lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan và các tổ chức chính trị - xã hội: Tối đa 450 điểm.

- Lãnh đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng

bộ, ban thường vụ cấp ủy hằng năm; cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có): Tối đa 50 điểm.

- Điểm thưởng: Tối đa 50 điểm.

### **3. Chấm điểm Đảng bộ Các cơ quan tỉnh, Khối doanh nghiệp tỉnh**

- Lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng: Tối đa 800 điểm.

- Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan đảng ủy: Tối đa 100 điểm.

- Lãnh đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy hằng năm; cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có): Tối đa 50 điểm.

- Điểm thưởng: Tối đa 50 điểm.

## **Điều 5. Cách thức chấm điểm**

### **1. Chấm điểm các tiêu chí đánh giá**

- *Chỉ tiêu định lượng*: Bằng tỷ lệ % của nội dung, chỉ tiêu đạt được so với kế hoạch nhân với điểm chuẩn từng tiêu chí (trường hợp kết quả vượt kế hoạch, điểm đạt được là điểm chuẩn của tiêu chí).

- *Chỉ tiêu định tính*: Kết quả thực hiện các nội dung, chỉ tiêu được phân loại theo các mức: Tốt, Khá, Trung bình, Yếu. Trong đó: Mức "Tốt" chấm từ 80% đến 100%; mức "Khá" chấm từ 60% đến dưới 80%; mức "Trung bình" chấm từ 50% đến dưới 60%; mức "Yếu" chấm 0% số điểm chuẩn từng tiêu chí.

### **2. Điểm thưởng**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện có những chủ trương mới, cách làm mới, sáng tạo, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hành chính, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng và hiệu quả cao, có thể nhân rộng trong thực tế: Được thưởng tối đa 25 điểm.

- Đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt, có nhiều thành tích nổi bật, khẳng định vị thế, vai trò dẫn đầu trong tỉnh để các đơn vị khác học tập, làm theo: Được thưởng tối đa 25 điểm.

### **3. Điểm trừ**

3.1. Các đơn vị mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải làm việc để chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ chính trị hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phê bình, gợi ý kiểm điểm đối với ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện: Tùy mức độ, có thể bị trừ đến 30 điểm.

3.2. Các đơn vị mà Thường trực Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm đối với tập thể lãnh đạo UBND huyện, thành phố; cá nhân các đồng chí trong thường trực cấp ủy cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố: Tùy mức độ, có thể bị trừ đến 20 điểm.

3.3. Các đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao đạt kết quả thấp, chậm tiến độ, bị nhắc nhở bằng văn bản: Tùy mức độ, có thể bị trừ đến 20 điểm.

## **Điều 6. Xếp loại chất lượng**

### **1. Đối với đảng bộ cấp huyện được xếp loại theo 4 mức sau:**

*1.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:* Là đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và bảo đảm các điều kiện sau:

- Có nhiều lĩnh vực đạt thành tích nổi bật; có đổi mới sáng tạo và có sản phẩm cụ thể; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để tổ chức đảng khác học tập, làm theo.

- Đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Số lượng đảng bộ cấp huyện được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số đảng bộ cấp huyện được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

*1.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:* Là đảng bộ có tổng điểm đánh giá đạt từ 850 điểm trở lên và bảo đảm các điều kiện sau:

- Đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

*1.3. Hoàn thành nhiệm vụ:* Là đảng bộ đạt từ 700 đến dưới 850 điểm và không vi phạm một trong các khuyết điểm nêu tại Điểm 1.4 của Khoản này hoặc đạt từ 850 điểm trở lên nhưng vi phạm một trong các khuyết điểm nêu tại Điểm 1.4 của Khoản này; đồng thời, đảng bộ không bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

*1.4. Không hoàn thành nhiệm vụ:* Là đảng bộ đạt dưới 700 điểm hoặc đạt từ 700 điểm đến dưới 850 điểm nhưng vi phạm một trong các khuyết điểm sau:

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất kinh doanh được cấp có thẩm quyền giao (trừ trường hợp bất khả kháng) hoặc các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của đảng bộ ở mức kém.

- Có từ 02 tổ chức trong các tổ chức: Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Đảng bộ bị xử lý kỷ luật.

- Đảng bộ có trên 20% số tổ chức đảng trực thuộc xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".

## **2. Đối với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện:**

Căn cứ kết quả chấm điểm đảng bộ cấp huyện và các tiêu chí đánh giá theo quy định, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện được xếp loại theo 4 mức sau:

**2.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:** Là ban thường vụ cấp ủy hoàn thành tốt nhiệm vụ và bảo đảm các điều kiện:

- Tập thể đoàn kết, có năng lực lãnh đạo, uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị;

- Có đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể.

- Tích cực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác.

- Xây dựng đơn vị phát triển toàn diện, giữ vị trí hàng đầu để các địa phương, đơn vị khác học tập, làm theo.

Số lượng ban thường vụ cấp ủy cấp huyện được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số ban thường vụ cấp ủy cấp huyện được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

### **2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:**

- Có kết quả chấm điểm đảng bộ đạt từ 850 điểm trở lên.

- Không có thành viên của tập thể ban thường vụ cấp ủy bị xử lý kỷ luật.

### **2.3. Hoàn thành nhiệm vụ:**

Có kết quả chấm điểm đảng bộ đạt từ 700 đến dưới 850 điểm và không vi phạm một trong các khuyết điểm nêu tại Điểm 2.4 của Khoản này hoặc đạt từ 850 điểm trở lên nhưng vi phạm một trong các khuyết điểm nêu tại Điểm 2.4 của Khoản này; đồng thời, ban thường vụ cấp ủy không bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

#### 2.4. Không hoàn thành nhiệm vụ:

Có kết quả chấm điểm đảng bộ đạt dưới 700 điểm hoặc đạt từ 700 điểm đến dưới 850 điểm nhưng vi phạm một trong các khuyết điểm sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Ban thường vụ cấp ủy chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt, các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100% (trừ trường hợp bất khả kháng).

- Tập thể ban thường vụ cấp ủy bị xử lý kỷ luật.

- Có thành viên của tập thể ban thường vụ cấp ủy bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại).

\* **Lưu ý:** Mức xếp loại chất lượng của ban thường vụ cấp ủy cấp huyện không được cao hơn mức xếp loại của đảng bộ cấp huyện.

### **Điều 7. Trình tự, thủ tục, thời gian đánh giá, xếp loại**

#### **1. Bước 1:** Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện:

(1) Tự đánh giá, chấm điểm đảng bộ và tự đánh giá ban thường vụ cấp ủy cấp huyện theo tiêu chí, cách chấm điểm của Quy định này.

(2) Gửi văn bản lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy cơ sở trực thuộc về những hạn chế, khuyết điểm.

(3) Hoàn chỉnh hồ sơ tự đánh giá, chấm điểm, gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày **31/12** hằng năm.

#### **2. Bước 2:** Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

(1) Tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá của các đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

(2) Gửi bản tổng hợp kết quả tự đánh giá của các đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện đến các cơ quan, đơn vị để đánh giá, chấm điểm như sau:

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh đánh giá, chấm điểm các đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ; trọng tâm là kết quả lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền theo tiêu chí và cách chấm điểm trong Quy định này. Gửi kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh đánh giá, chấm điểm theo chức năng, nhiệm vụ về kết quả lãnh đạo công tác xây dựng Đảng đối

với các đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện theo tiêu chí và cách chấm điểm trong Quy định này.

- Ủy ban MTTQ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên đánh giá, chấm điểm theo chức năng, nhiệm vụ về kết quả lãnh đạo xây dựng MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đối với các đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện theo tiêu chí và cách chấm điểm trong Quy định này.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định kết quả chấm điểm thi đua của các huyện, thành phố và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

(3) Đôn đốc Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá, xếp loại trách nhiệm đối với chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong thi hành công vụ, gửi kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 31/12 hằng năm.

### **3. Bước 3:**

(1) Hội đồng thẩm định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thẩm định kết quả chấm điểm các đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

(2) Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hằng năm.

### **Điều 8. Hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp loại chất lượng**

1. Tờ trình đề nghị đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

2. Báo cáo tổng kết năm công tác lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện, kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm (kèm theo bảng tự chấm điểm). Trong đó nêu rõ các việc làm mới, sáng tạo có thể nhân rộng trong thực tế; các lĩnh vực hoàn thành xuất sắc, tiêu biểu, nổi trội và kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng bộ cấp huyện.

3. Báo cáo kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

4. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, thành phố (đối với các huyện, thành phố).

5. Báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hằng năm; cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có).

6. Bản đăng ký mức xếp loại chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện của năm sau.



## **Điều 9. Khen thưởng**

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hằng năm là căn cứ để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định khen thưởng các đảng bộ cấp huyện theo quy định của Điều lệ Đảng.

## **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh; các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Quy định này.

2. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện Quy định này. Căn cứ Quy định này và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các văn bản của cấp trên về kiểm điểm, đánh giá tập thể, cá nhân để ban hành quy định đánh giá chất lượng các tổ chức đảng trực thuộc phù hợp.

3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

3.1. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của các đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và một số cơ quan, sở, ngành có liên quan.

3.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện trong tháng 01 của năm sau.

3.3. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả đăng ký mức xếp loại chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện của năm sau.

3.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy định này; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

## **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 759-QĐ/TU ngày 27/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ cấp huyện hằng năm.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (Báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (Báo cáo),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**  
  
**Dương Văn Thái**

# TIÊU CHÍ

Biểu 1

## đánh giá, chấm điểm đảng bộ huyện, thành phố

(kèm theo Quy định số 257-QĐ/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
<b>A</b>	<b>LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH</b>	<b>450</b>		
<b>I</b>	<b>Về kinh tế</b>	<b>180</b>		
1	Ban hành, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, đề án về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương.	20		
2	Lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm.	20		
3	Lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế bảo đảm tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt kế hoạch tỉnh giao trong năm và mục tiêu đại hội đề ra.	20		
4	Lãnh đạo hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn theo kế hoạch năm và nhiệm vụ cấp trên giao; không để nợ đọng xây dựng cơ bản.	15		
5	Lãnh đạo việc quản lý, điều hành chi ngân sách đúng quy định; không để lãng phí, thất thoát trong sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế của địa phương.	15		
6	Quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai đúng pháp luật; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bảo đảm kế hoạch đề ra.	15		
7	Xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; trong đó các chỉ tiêu hệ thống kết cấu hạ tầng đạt kế hoạch. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng.	15		
8	Thu nhập bình quân đầu người đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm.	15		
9	Giá trị sản xuất trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm.	15		
10	Hoàn thành số xã đạt chuẩn nông thôn mới, số xã đạt nông thôn mới nâng cao, số thôn đạt nông thôn mới kiểu mẫu theo kế hoạch.	15		
11	Phát triển thêm được mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc thành lập được các hợp tác xã, tổ liên kết sản xuất hiệu quả có thể nhân rộng.	15		
<b>II</b>	<b>Về văn hoá - xã hội</b>	<b>150</b>		
12	Xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt kế hoạch đề ra; củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường học trên địa bàn bảo đảm theo quy định.	15		
13	Tỷ lệ kiên cố hóa trường học đạt kế hoạch năm và không để xảy ra quá tải trường, lớp học ở bậc học mầm non, tiểu học.	15		
14	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đạt và vượt kế hoạch năm.	15		
15	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế và tỷ lệ người dân có thể bảo hiểm y tế đạt kế hoạch năm.	15		
16	Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh xảy ra ở người	15		
17	Tạo việc làm mới cho người lao động đạt và vượt kế hoạch năm đề ra.	15		
18	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt và vượt kế hoạch năm đề ra.	15		
19	Có ít nhất 70% thôn, bản, khu phố, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn “làng văn hoá”, 85% số hộ được công nhận “gia đình văn hoá”.	15		
20	Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn.	15		
21	Không để xảy ra dịch bệnh ở động vật, gia súc, gia cầm và mất an toàn vệ sinh thực phẩm nghiêm trọng trên địa bàn.	15		
<b>III</b>	<b>Về quốc phòng, an ninh</b>	<b>120</b>		
22	Xây dựng, thực hiện tốt nền quốc phòng toàn dân; các phương án chiến đấu; khu vực phòng thủ vững mạnh.	15		
23	Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hằng năm bảo đảm số lượng, chất lượng.	15		
24	Hoàn thành công tác huấn luyện; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ bảo đảm số lượng, chất lượng.	15		

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
25	Không để xảy ra tình trạng công dân của địa phương mình tụ tập đông người, khiếu kiện lên cấp trên; không có “điểm nóng”, phức tạp ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không để công dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài; giảm số người nghiện ma túy trên địa bàn.	15		
26	Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng Luật khiếu nại, tố cáo; không để cấp trên phải hủy, bỏ, cải sửa các quyết định giải quyết.	15		
27	Thực hiện tốt phong trào toàn dân đấu tranh phòng, chống tội phạm; không để xảy ra các vụ án đặc biệt nghiêm trọng ở địa phương.	15		
28	Giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí là số vụ tai nạn, số người chết, số người bị thương trên địa bàn so với năm trước.	15		
29	Lãnh đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản, môi trường. Không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật gây ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Không để xảy ra cháy rừng trên địa bàn.	15		
<b>B</b>	<b>LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI</b>	<b>450</b>		
<b>I</b>	<b>Công tác chính trị tư tưởng</b>	<b>70</b>		
30	Ban hành văn bản và chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.	20		
31	Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên dự học tập nghị quyết đạt 95% trở lên.	10		
32	Thực hiện nghiêm Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, để nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.	10		
33	Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Lãnh đạo, chỉ đạo nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; định hướng tư tưởng đối với đảng viên, định hướng dư luận xã hội; định kỳ hằng quý tổ chức thông tin thời sự cho đảng viên. Chỉ đạo đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.	10		
34	Xây dựng kế hoạch và lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị. Hằng năm tiến hành sơ kết, đánh giá việc thực hiện, xây dựng nhân tố mới, tiêu biểu, điển hình và biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác.	10		
35	Lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ ở địa phương. 100% TCCSD có báo Đảng của Trung ương, của tỉnh và Thông tin sinh hoạt chi bộ theo quy định.	10		
<b>II</b>	<b>Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ</b>	<b>80</b>		
36	Lãnh đạo tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chỉ đạo thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ hằng tháng theo tinh thần Nghị quyết TW 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	10		

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
37	Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; không có cán bộ chủ chốt cấp huyện, cán bộ thuộc diện cấp huyện quản lý bị kỷ luật.	10		
38	Duy trì thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy và các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; nội bộ cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đoàn kết thống nhất; đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ; định kỳ 6 tháng kiểm tra việc sinh hoạt của các tổ chức đảng và thông báo kết quả trong đảng bộ về việc thực hiện chế độ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ.	10		
39	Lãnh đạo nâng cao chất lượng TCCSĐ và đội ngũ CB, đảng viên; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ; củng cố tổ chức đảng và giúp đỡ, giáo dục đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. Hằng năm có 90% TCCSĐ đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 84% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	10		
40	Lãnh đạo thực hiện tốt công tác quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên, giới thiệu đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú; phát triển đảng viên mới đạt và vượt kế hoạch được giao; thực hiện tốt công tác phát triển đảng trong DN ngoài khu vực Nhà nước, các đơn vị kinh tế tư nhân.	10		
41	Lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng, rà soát quy hoạch cán bộ bảo đảm số lượng, chất lượng và cơ cấu theo quy định. Hằng năm xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.	10		
42	Thực hiện đúng quy trình đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và chế độ, chính sách cán bộ theo phân cấp. Không có cán bộ thuộc diện cấp huyện quản lý không trúng cử đại biểu HĐND các cấp, các chức danh chủ chốt cấp xã, lãnh đạo các tổ chức chính trị- xã hội cấp huyện.	10		
43	Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đúng các quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.	10		
<b>III</b>	<b>Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng</b>	<b>60</b>		
44	Xây dựng và thực hiện hoàn thành kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.	10		
45	Lãnh đạo thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện tốt công tác kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Có từ 30% UBKT đảng ủy cơ sở trở lên kiểm tra được tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên có dấu hiệu vi phạm.	20		
46	Chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên theo quy định.	10		
47	Phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.	10		
48	Lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc chủ động được công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm thuộc thẩm quyền tổ chức cơ sở đảng giải quyết.	10		
<b>IV</b>	<b>Công tác văn phòng; nội chính và phòng, chống tham nhũng</b>	<b>60</b>		
49	Lãnh đạo xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, năm; chỉ đạo duy trì thực hiện nghiêm túc và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời.	10		
50	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác tài chính; thực hiện việc quản trị khoa học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công tác Đảng.	10		
51	Lãnh đạo, chỉ đạo ban hành kế hoạch hằng năm và triển khai thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	10		
52	Cho chủ trương, định hướng xử lý kịp thời các vụ việc, vụ án phải cho ý kiến theo quy định. Bảo đảm các cơ quan tham gia hoạt động tổ tụng đúng pháp luật, khách quan, đúng người, đúng tội.	10		
53	Các ban xây dựng Đảng, văn phòng cấp ủy được ngành dọc cấp trên xếp loại mức cao nhất	10		
54	Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng và báo cáo theo chỉ đạo của cấp trên.	10		

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
<b>V</b>	<b>Công tác dân vận</b>	<b>60</b>		
55	Lãnh đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay theo Kết luận số 54-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	15		
56	Lãnh đạo thực hiện tốt công tác dân vận của chính quyền, công tác dân tộc, công tác tôn giáo.	15		
57	Lãnh đạo thực hiện tốt công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội.	15		
58	Lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 434-QĐ/TU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	15		
<b>VI</b>	<b>Lãnh đạo xây dựng chính quyền</b>	<b>60</b>		
59	Lãnh đạo, định hướng HĐND cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy để xây dựng nghị quyết của HĐND bảo đảm hiệu quả và thực hiện đúng chức năng giám sát.	10		
60	Lãnh đạo, chỉ đạo UBND tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của cấp ủy, HĐND cấp huyện và cấp trên bảo đảm hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật.	10		
61	Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số; nâng cao năng lực quản lý, điều hành, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh; giải quyết những vấn đề nảy sinh ở địa phương. Nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) của địa phương.	20		
62	Lãnh đạo, chỉ đạo HĐND, UBND huyện giải quyết kịp thời, đúng thời gian quy định các nhiệm vụ theo thẩm quyền và các nhiệm vụ do tỉnh chỉ đạo. Không bị nhắc nhở, phê bình, rút kinh nghiệm bằng văn bản.	10		
63	100% phòng, ban, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được các cơ quan ngành dọc cấp trên xếp loại mức cao nhất.	10		
<b>VII</b>	<b>Lãnh đạo xây dựng MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội</b>	<b>60</b>		
64	Lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động đúng pháp luật và điều lệ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội.	15		
65	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát động triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động, các chương trình phối hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng thời gian quy định.	15		
66	Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được các cơ quan ngành dọc cấp trên xếp loại mức cao nhất.	15		
67	Định kỳ thường trực cấp ủy làm việc với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội để định hướng hoạt động; chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng quy chế phối hợp công tác và tổ chức giao ban định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.	15		
<b>C</b>	<b>KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RA</b>	<b>50</b>		
68	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá hằng năm.	20		
69	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng bộ hằng năm.	15		
70	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém mà cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có).	15		
<b>Tổng cộng (70 tiêu chí)</b>		<b>950</b>		
<b>Điểm thưởng</b>		<b>50</b>		
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>1000</b>		

**Ghi chú:** Đối với tiêu chí 70: Nếu đơn vị không bị cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình thì chuyển điểm của tiêu chí này sang tiêu chí 69 thành **30 điểm**.

# TIÊU CHÍ

**Biểu 2**

## đánh giá, chấm điểm Đảng bộ Các cơ quan tỉnh

(kèm theo Quy định số 257-QĐ/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
<b>A</b>	<b>LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG</b>	<b>800</b>		
<b>I</b>	<b>Công tác chính trị tư tưởng</b>	<b>200</b>		
1	Lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án về công tác xây dựng Đảng.	25		
2	Lãnh đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên dự học tập nghị quyết đạt 96% trở lên.	25		
3	Thực hiện nghiêm Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, để nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.	25		
4	Lãnh đạo, giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm trong công tác; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong khối.	25		
5	Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nắm bắt, dự báo kịp thời tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng và đề xuất chính đáng của đảng viên.	25		
6	100% tổ chức cơ sở đảng có báo Đảng của Trung ương, của tỉnh và Thông tin sinh hoạt chi bộ theo quy định.	25		
7	Chỉ đạo 100% cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình hành động của tập thể và 100% cán bộ, đảng viên trong đảng bộ xây dựng kế hoạch của cá nhân tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị. Hằng năm sơ kết, đánh giá việc thực hiện.	25		
8	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nhân tố mới, tiêu biểu, điển hình về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; có biểu dương, khen thưởng những việc làm cụ thể, thiết thực về học tập và làm theo Bác.	25		
<b>II</b>	<b>Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ</b>	<b>250</b>		
9	Lãnh đạo tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chỉ đạo thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ hằng tháng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	25		
10	Triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cơ quan, đơn vị trong Khối; không có cán bộ chủ chốt đảng ủy bị kỷ luật.	25		
11	Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, quy hoạch cấp ủy; số lượng, chất lượng và cơ cấu cán bộ trong quy hoạch theo chỉ đạo của tỉnh.	25		
12	Hằng năm có kế hoạch và tổ chức tốt việc bồi dưỡng, tập huấn cho cấp ủy viên các chi đảng bộ cơ sở. Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ theo phân cấp quản lý.	25		
13	Chỉ đạo, hướng dẫn 100% cấp ủy cơ sở xây dựng và thực hiện đúng quy chế làm việc; thực hiện đúng nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng.	25		
14	Hằng năm có 90% tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 84% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	25		
15	100% các chi bộ sinh hoạt đúng định kỳ; 100% chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề ít nhất mỗi quý 1 lần.	25		
16	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc giới thiệu đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.	25		

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
17	Lãnh đạo thực hiện công tác kết nạp đảng viên đạt kế hoạch, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục.	25		
18	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.	25		
<b>III</b>	<b>Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng</b>	<b>200</b>		
19	Xây dựng và hoàn thành kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, bảo đảm chất lượng, hiệu quả thiết thực.	40		
20	Lãnh đạo, thực hiện tốt việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm. Có từ 20% UBKT đảng ủy cơ sở trở lên kiểm tra được tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có dấu hiệu vi phạm.	60		
21	Thực hiện nghiêm việc xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.	30		
22	Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại tố cáo tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền. Không để khiếu kiện vượt cấp về những vấn đề thuộc trách nhiệm của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh giải quyết.	30		
23	Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc chủ động thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm thuộc thẩm quyền.	40		
<b>IV</b>	<b>Công tác văn phòng; dân vận và phòng chống tham nhũng</b>	<b>150</b>		
24	Lãnh đạo xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, năm; chỉ đạo duy trì thực hiện nghiêm túc và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời.	30		
25	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác tài chính; thực hiện việc quản trị khoa học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công tác	30		
26	Lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm, kịp thời các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	30		
27	Lãnh đạo thực hiện tốt: (1) Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 434-QĐ/TU ngày 14/9/2012 của BTV Tỉnh ủy; (2) Quy chế dân chủ ban hành theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của CP.	30		
28	Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng và báo cáo kịp thời theo sự chỉ đạo của cấp trên.	30		
<b>B</b>	<b>LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ CƠ QUAN ĐẢNG ỦY</b>	<b>100</b>		
29	Tham mưu, đề xuất kịp thời Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề cần thiết nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy.	20		
30	Không có cán bộ cơ quan Đảng ủy vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống; pháp luật Nhà nước, các tệ nạn xã hội và các quy định của địa phương nơi cư trú.	10		
31	Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính ở cơ quan đảng ủy. Thực hiện đúng quy định về bảo vệ tài sản, tài liệu, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.	10		
32	Lãnh đạo thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cơ quan đảng ủy; quy chế dân chủ trong cơ quan; nội bộ cơ quan Đảng ủy đoàn kết thống nhất.	10		
33	Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan Đảng ủy vững mạnh; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ.	10		
34	Kịp thời xem xét, giải quyết những vấn đề bức xúc, kiến nghị của cán bộ, đảng viên trong cơ quan Đảng ủy; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ, công chức cơ quan Đảng ủy.	10		
35	Lãnh đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan vững mạnh, bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ quan Đảng ủy.	10		
36	Xây dựng cơ quan Đảng ủy đạt chuẩn "Cơ quan văn hoá".	10		
37	Các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội của Đảng ủy được ngành dọc cấp trên xếp loại mức cao nhất.	10		
<b>C</b>	<b>KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RA</b>	<b>50</b>		
38	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá hằng năm.	20		
39	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng bộ hằng năm.	15		
40	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém mà cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có).	15		
<b>Tổng cộng (40 tiêu chí)</b>		<b>950</b>		
<b>Điểm thưởng</b>		<b>50</b>		
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>1000</b>		

**Ghi chú:** Đối với tiêu chí 40: Nếu đơn vị không bị cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình thì chuyển điểm của tiêu chí này sang tiêu chí 39 thành 30 điểm.

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
----------	----------	---------------	--------------	-------------------



# TIÊU CHÍ

Biểu 3

## đánh giá, chấm điểm Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh

(kèm theo Quy định số 257-QĐ/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
<b>A</b>	<b>LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG</b>	<b>800</b>		
<b>I</b>	<b>Công tác chính trị tư tưởng</b>	<b>200</b>		
1	Lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án về công tác xây dựng Đảng.	25		
2	Lãnh đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến đảng viên, cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp. Tỷ lệ đảng viên dự học tập nghị quyết đạt 90% trở lên.	25		
3	Thực hiện nghiêm Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, để nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.	25		
4	Lãnh đạo, giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người lao động trong doanh nghiệp nhận thức và thực hiện đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	25		
5	Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nắm bắt, dự báo kịp thời tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng và đề xuất chính đáng của cán bộ, công chức, người lao động trong khối.	25		
6	100% tổ chức cơ sở đảng có báo Đảng của Trung ương, của tỉnh và Thông tin sinh hoạt chi bộ theo quy định.	25		
7	Chỉ đạo 100% cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình hành động của tập thể và 100% cán bộ, đảng viên trong đảng bộ xây dựng kế hoạch của cá nhân tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị. Hằng năm sơ kết, đánh giá việc thực hiện.	25		
8	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nhân tố mới, tiêu biểu, điển hình về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; có biểu dương, khen thưởng những việc làm cụ thể, thiết thực về học tập và làm theo Bác.	25		
<b>II</b>	<b>Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ</b>	<b>300</b>		
9	Lãnh đạo tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chỉ đạo thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ hằng tháng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	20		
10	Triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cơ quan, đơn vị trong Khối; không có cán bộ chủ chốt đảng ủy bị kỷ luật.	20		
11	Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp; bảo đảm doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đúng pháp luật; không có tai nạn lao động chết người, cháy nổ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.	20		
12	Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh các chủ trương, giải pháp để phát triển doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ gắn kết, hợp tác, hỗ trợ nhau giữa các doanh nghiệp và địa phương nơi doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.	20		
13	Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng kịp thời xem xét, giải quyết những vấn đề bức xúc, khiếu nại, tố cáo của đảng viên, người lao động thuộc thẩm quyền; không để xảy ra đình công, khiếu kiện đông người, vượt cấp.	20		

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
14	Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo doanh nghiệp bảo đảm việc làm và thực hiện tốt các chính sách xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.	20		
15	Chỉ đạo, hướng dẫn 100% các tổ chức cơ sở đảng xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc, trong đó có nội dung phối hợp giữa cấp ủy với ban lãnh đạo doanh nghiệp.	20		
16	Hàng năm có 90% tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 84% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	20		
17	100% tổ chức cơ sở đảng và các chi bộ trực thuộc thực hiện đúng nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng và sinh hoạt đúng định kỳ, chất lượng sinh hoạt chi bộ nâng lên.	20		
18	Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, quy hoạch cấp ủy bảo đảm số lượng, chất lượng và cơ cấu cán bộ trong quy hoạch theo quy định.	20		
19	Hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo thực hiện đúng quy trình quy định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và chế độ, chính sách cán bộ theo phân cấp.	20		
20	Hàng năm có kế hoạch và tổ chức tốt việc bồi dưỡng, tập huấn cho cấp ủy viên các chi, đảng bộ cơ sở.	20		
21	Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đúng các quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.	20		
22	Lãnh đạo thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên. Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc giới thiệu đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.	20		
23	Lãnh đạo thực hiện công tác kết nạp đảng viên đạt kế hoạch được giao, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục.	20		
<b>III</b>	<b>Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng</b>	<b>150</b>		
24	Xây dựng và hoàn thành kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, bảo đảm chất lượng, hiệu quả thiết thực.	30		
25	Lãnh đạo, thực hiện tốt việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm. Có từ 20% UBKT đảng ủy cơ sở trở lên kiểm tra được tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có dấu hiệu vi phạm.	40		
26	Thực hiện nghiêm việc xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.	20		
27	Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Không để khiếu kiện vượt cấp về những vấn đề thuộc trách nhiệm.	30		
28	Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc chủ động thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm thuộc thẩm quyền.	30		
<b>IV</b>	<b>Công tác văn phòng; dân vận và phòng, chống tham nhũng</b>	<b>150</b>		
29	Lãnh đạo xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, năm; chỉ đạo duy trì thực hiện nghiêm túc và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời.	30		
30	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác tài chính; thực hiện việc quản trị khoa học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công tác Đảng.	30		
31	Lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm, kịp thời các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	30		
32	Lãnh đạo thực hiện tốt quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 434-QĐ/TU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quy chế dân chủ ở cơ sở.	30		
33	Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng và báo cáo kịp thời theo sự chỉ đạo của cấp trên.	30		
<b>B</b>	<b>LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CÁC TỔ CHỨC CT - XH VÀ CƠ QUAN ĐẢNG ỦY</b>	<b>100</b>		
34	Không có cán bộ cơ quan Đảng ủy vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống; pháp luật Nhà nước, các tệ nạn xã hội và các quy định của địa phương nơi cư trú.	20		
35	Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính ở cơ quan đảng ủy. Thực hiện đúng quy định về bảo vệ tài sản, tài liệu, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.	10		
36	Lãnh đạo thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cơ quan đảng ủy; quy chế dân chủ trong cơ quan; nội bộ cơ quan Đảng ủy đoàn kết thống nhất.	10		
37	Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan Đảng ủy vững mạnh; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ.	20		
38	Kịp thời xem xét, giải quyết những vấn đề bức xúc, kiến nghị của cán bộ, đảng viên trong cơ quan Đảng ủy; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ, công chức cơ quan Đảng ủy.	10		

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
39	Lãnh đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan vững mạnh, bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ quan Đảng ủy.	10		
40	Xây dựng cơ quan Đảng ủy đạt chuẩn "Cơ quan văn hoá".	10		
41	Các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội của Đảng ủy được ngành dọc cấp trên xếp loại mức cao nhất.	10		
<b>C</b>	<b>KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RA</b>	<b>50</b>		
42	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá hằng năm.	20		
43	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng bộ cuối năm trước.	15		
44	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém mà cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có).	15		
<b>Tổng cộng (44 tiêu chí)</b>		<b>950</b>		
<b>Điểm thưởng</b>		<b>50</b>		
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>1000</b>		

**Ghi chú:** Đối với tiêu chí 44: Nếu đơn vị không bị cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình thì chuyển điểm của tiêu chí này sang tiêu chí 43 thành **30 điểm**.

# TIÊU CHÍ

Biểu 4

## đánh giá, chấm điểm Đảng bộ Quân sự tỉnh

(kèm theo Quy định số 257-QĐ/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
<b>A</b>	<b>LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ</b>	<b>450</b>		
1	Lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình về công tác quân sự, quốc phòng địa phương.	50		
2	Lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh triển khai thực hiện đúng đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị bộ đội địa phương thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.	50		
3	Tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đảng ủy Quân khu I, Quân ủy Trung ương các chủ trương, biện pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và công tác đảng, công tác chính trị ở địa phương.	50		
4	Chấp hành nghiêm các quy định, chế độ sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống.	50		
5	Lãnh đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ diễn tập, tuyển quân, tuyển sinh, huấn luyện, hội thi, hội thao.	50		
6	Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng và toàn dân, đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.	50		
7	Phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh giữ gìn an ninh chính trị, trật tự ATXH; xây dựng đơn vị an toàn, địa bàn an toàn, khu vực phòng thủ vững chắc.	50		
8	Lãnh đạo bảo đảm tốt công tác hậu cần, tài chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật; không để mất vũ khí, trang bị.	50		
9	Lãnh đạo, quản lý cán bộ, chiến sĩ chặt chẽ, giữ nghiêm kỷ luật quân đội; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.	50		
<b>B</b>	<b>LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG</b>	<b>450</b>		
<b>I</b>	<b>Công tác chính trị tư tưởng</b>	<b>100</b>		
10	Lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án về công tác xây dựng Đảng.	20		
11	Lãnh đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến đảng viên, cán bộ, chiến sĩ. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên dự học tập nghị quyết đạt 96% trở lên.	10		
12	Thực hiện nghiêm Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, để nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ,	10		
13	Chỉ đạo 100% cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình hành động của tập thể và 100% cán bộ, đảng viên trong đảng bộ xây dựng kế hoạch của cá nhân tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị. Hằng năm sơ kết, đánh giá việc thực hiện, xây dựng nhân tố mới, điển hình về học tập và làm theo Bác; có biểu dương, khen thưởng những việc làm cụ thể, thiết thực về học tập và làm theo Bác.	20		
14	Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực tác động đến tư tưởng cán bộ, chiến sĩ. Kịp thời giải quyết những vấn đề cán bộ, chiến sĩ phản ánh.	20		
15	Xây dựng đơn vị vững mạnh về chính trị, sẵn sàng đảm nhận và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong mọi tình huống.	10		
16	100% TCCSD có báo Đảng của Trung ương, của tỉnh và Thông tin sinh hoạt chi bộ theo quy định.	10		
<b>II</b>	<b>Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ</b>	<b>100</b>		
17	Lãnh đạo tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chỉ đạo thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ hằng tháng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	10		

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
18	Triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt của cơ quan, đơn vị; không có cán bộ chủ chốt bị kỷ luật	10		
19	Thực hiện đúng quy trình về bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và chế độ, chính sách cán bộ theo phân cấp.	20		
20	Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, quy hoạch cấp ủy bảo đảm yêu cầu của tỉnh và ngành dọc cấp trên.	10		
21	Lãnh đạo nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hằng năm có 90% TCCSĐ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 84% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	10		
22	100% tổ chức cơ sở đảng thực hiện đúng nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng và sinh hoạt đúng định kỳ, chất lượng sinh hoạt chi bộ nâng lên. 100% các chi bộ có tổ chức sinh hoạt chuyên đề thiết thực, hiệu quả.	10		
23	Lãnh đạo thực hiện công tác kết nạp đảng viên đạt kế hoạch được giao, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục.	10		
24	Lãnh đạo thực hiện tốt việc quản lý, phân công nhiệm vụ đảng viên. Giới thiệu 100% đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.	10		
25	Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đúng các quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.	10		
<b>III</b>	<b>Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng</b>	<b>100</b>		
26	Xây dựng và hoàn thành kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, bảo đảm chất lượng, hiệu quả thiết thực.	20		
27	Lãnh đạo, thực hiện tốt việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm. Có từ 20% UBKT đảng ủy cơ sở trở lên kiểm tra được tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có dấu hiệu vi phạm.	30		
28	Thực hiện tốt việc kiểm tra và xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.	10		
29	Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền. Không để khiếu kiện vượt cấp về những vấn đề thuộc trách nhiệm của Đảng ủy Quân sự tỉnh giải quyết.	20		
30	Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc chủ động thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm thuộc thẩm quyền.	20		
<b>IV</b>	<b>Công tác văn phòng; dân vận và phòng chống, tham nhũng</b>	<b>80</b>		
31	Lãnh đạo xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, năm; chỉ đạo duy trì thực hiện nghiêm túc và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời.	20		
32	Lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm, kịp thời các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	20		
33	Lãnh đạo thực hiện tốt quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 434-QĐ/TU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quy chế dân chủ ở cơ sở.	20		
34	Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng và báo cáo kịp thời theo sự chỉ đạo của cấp trên.	20		
<b>V</b>	<b>Lãnh đạo xây dựng Hội đồng quân nhân (HDQN) và các tổ chức quần chúng vững mạnh</b>	<b>70</b>		
35	Lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của HDQN, phát huy vai trò thống nhất về ý chí và hành động của mọi quân nhân; chỉ đạo bồi dưỡng năng lực hoạt động thực tiễn cho các ủy viên hội đồng.	20		
36	Lãnh đạo xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ.	20		
37	Hằng năm có 100% cán bộ, chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ trở lên; không có cán bộ, đảng viên, chiến sĩ vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội.	20		
38	Các ban xây dựng Đảng, các tổ chức quần chúng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được cấp trên xếp loại mức cao nhất.	10		
<b>C</b>	<b>KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RA</b>	<b>50</b>		
39	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá hàng năm.	20		
40	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng bộ hàng năm.	15		
41	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém mà cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình	15		
<b>Tổng cộng (41 tiêu chí)</b>		<b>950</b>		
<b>Điểm thưởng</b>		<b>50</b>		
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>1000</b>		

**Ghi chú:** Đối với tiêu chí 41: Nếu đơn vị không bị cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình thì chuyên điểm của tiêu chí này sang tiêu chí 40 thành 30 điểm.

# TIÊU CHÍ

**Biểu 5**

## đánh giá, chấm điểm Đảng bộ Công an tỉnh

(kèm theo Quy định số 257-QĐ/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
<b>A</b>	<b>LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ</b>	<b>450</b>		
1	Tham mưu cấp ủy cấp trên hoặc chủ động ban hành các chủ trương, chính sách, nghị quyết về nhiệm vụ an ninh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	50		
2	Lãnh đạo triển khai thực hiện hiệu quả nghị quyết của các cấp ủy đảng và sự chỉ đạo của cấp trên sát tình hình thực tế, đúng thời gian quy định.	50		
3	Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố, MTTQ, các đoàn thể, các sở, ban, ngành trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.	50		
4	Lãnh đạo, chỉ đạo nắm chắc tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt các mặt công tác nghiệp vụ, phòng ngừa, đấu tranh chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội ở địa phương.	50		
5	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng công an chính quy, công an xã, phường, thị trấn và lực lượng bảo vệ của các cơ quan, đơn vị.	50		
6	Chấp hành nghiêm chế độ bảo mật, bảo vệ cơ quan an toàn; phối hợp thực hiện tốt công tác bảo vệ chính quyền và nhân dân.	50		
7	Xây dựng và phát triển các điển hình tiên tiến trong phong trào quần chúng "Bảo vệ an ninh Tổ quốc".	50		
8	Lãnh đạo thực hiện tốt công tác hậu cần; quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, cơ sở vật chất, vũ khí, khí tài; không để xảy ra mất vũ khí, cháy, nổ ở đơn vị.	50		
9	Thực hiện tốt chế độ trực ban, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu; cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.	50		
<b>B</b>	<b>LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC XD ĐẢNG</b>	<b>450</b>		
<b>I</b>	<b>Công tác chính trị tư tưởng</b>	<b>100</b>		
10	Lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án về công tác xây dựng Đảng.	20		
11	Lãnh đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến đảng viên, cán bộ, chiến sĩ. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên dự học tập nghị quyết đạt 96% trở lên.	10		
12	Thực hiện nghiêm Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, đề nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.	10		
13	Chỉ đạo 100% cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình hành động của tập thể và 100% cán bộ, đảng viên trong đảng bộ xây dựng kế hoạch của cá nhân tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị. Hằng năm, sơ kết, đánh giá việc thực hiện, xây dựng nhân tố mới, điển hình về học tập và làm theo Bác; có biểu dương, khen thưởng những việc làm cụ thể, thiết thực về học tập và làm theo Bác.	20		
14	Phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những biểu hiện trái quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của ngành.	20		
15	Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực tác động đến tư tưởng cán bộ, chiến sĩ. Kịp thời giải quyết những vấn đề cán bộ, chiến sĩ phản ánh.	10		
16	100% tổ chức cơ sở đảng có báo Đảng của TW, của tỉnh và thông tin sinh hoạt chi bộ theo quy định.	10		
<b>II</b>	<b>Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ</b>	<b>100</b>		
17	Lãnh đạo tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chỉ đạo thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ hằng tháng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	10		
18	Triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt của cơ quan, đơn vị; không có cán bộ chủ chốt bị kỷ luật	10		

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
19	Thực hiện đúng quy trình về bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và chế độ, chính sách cán bộ theo phân cấp.	20		
20	Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, quy hoạch cấp ủy bảo đảm yêu cầu của tỉnh và ngành dọc cấp trên.	10		
21	Lãnh đạo nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hằng năm có 90% tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 84% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	10		
22	100% tổ chức cơ sở đảng thực hiện đúng nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng và sinh hoạt đúng định kỳ, chất lượng sinh hoạt chi bộ nâng lên. 100% các chi bộ có tổ chức sinh hoạt chuyên đề thiết thực, hiệu quả.	10		
23	Lãnh đạo thực hiện công tác kết nạp đảng viên đạt kế hoạch được giao, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục.	10		
24	Lãnh đạo thực hiện tốt việc quản lý, phân công nhiệm vụ đảng viên. Giới thiệu 100% đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú	10		
25	Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đúng các quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.	10		
<b>III Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng</b>		<b>100</b>		
26	Xây dựng và hoàn thành kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, bảo đảm chất lượng, hiệu quả thiết thực.	20		
27	Lãnh đạo, thực hiện tốt việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm. Có từ 20% UBKT đảng ủy cơ sở trở lên kiểm tra được tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có dấu hiệu vi phạm.	30		
28	Thực hiện tốt việc kiểm tra và xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.	10		
29	Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Không để khiếu kiện vượt cấp về những vấn đề thuộc trách nhiệm của Đảng ủy Công an tỉnh giải quyết.	20		
30	Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc chủ động thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm thuộc thẩm quyền.	20		
<b>IV Công tác văn phòng, dân vận và phòng chống tham nhũng</b>		<b>80</b>		
31	Lãnh đạo xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, năm; chỉ đạo duy trì thực hiện nghiêm túc và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời.	20		
32	Lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm, kịp thời các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	20		
33	Lãnh đạo thực hiện tốt quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 434-QĐ/TU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quy chế dân chủ theo quy định.	20		
34	Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng và báo cáo kịp thời theo sự chỉ đạo của cấp trên.	20		
<b>V Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan Công an tỉnh</b>		<b>70</b>		
35	Lãnh đạo và tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng, bảo vệ, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Công an và tham gia xây dựng cơ quan Công an tỉnh vững mạnh.	20		
36	Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội phát động và tổ chức các phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.	20		
37	Không có cán bộ, đảng viên, chiến sĩ vi phạm pháp luật của Nhà nước, các tệ nạn xã hội và các quy định ở địa phương. Có 98% cán bộ, chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.	20		
38	Các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Công an tỉnh được ngành dọc cấp trên xếp loại mức cao nhất.	10		
<b>C KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RA</b>		<b>50</b>		
39	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá hằng năm.	20		
40	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng bộ hằng năm.	15		
41	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém mà cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có).	15		
<b>Tổng cộng (41 tiêu chí)</b>		<b>950</b>		
<b>Điểm thưởng</b>		<b>50</b>		
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>1000</b>		

**Ghi chú:** Đối với tiêu chí 41: Nếu đơn vị không bị cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình thì chuyển điểm của tiêu chí này sang tiêu chí 40 thành 30 điểm.

# TIÊU CHÍ

Biểu 6

**đánh giá, chấm điểm Đảng bộ Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc**  
(kèm theo Quy định số 257-QĐ/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
<b>A</b>	<b>LÃNH ĐẠO NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ</b>	<b>450</b>		
1	Lãnh đạo ban hành các chủ trương, nghị quyết để triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	45		
2	Triển khai thực hiện nghiêm NQ, chỉ thị của cấp ủy cấp trên bảo đảm sát, đúng với tình hình thực tế ở doanh nghiệp, đúng thời gian quy định.	45		
3	Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (giá trị sản xuất công nghiệp, sản lượng sản xuất, sản phẩm tiêu thụ, doanh thu tiêu thụ).	45		
4	Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, cổ đông và người lao động; bảo đảm việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.	45		
5	Hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; không để nợ thuế, nợ bảo hiểm xã hội và nợ các khoản phải nộp Nhà nước khác.	45		
6	Thực hiện an toàn lao động, không để xảy ra tai nạn lao động chết người, cháy nổ. Không để xảy ra ô nhiễm môi trường ở địa phương.	45		
7	Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản của doanh nghiệp; thực hành tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt.	45		
8	Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của DN.	45		
9	Thực hiện công khai, minh bạch về kế hoạch, kết quả sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính, phân phối lợi nhuận, tiền lương, tiền thưởng.	45		
10	Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng tự vệ của doanh nghiệp vững mạnh; giữ gìn an ninh, trật tự ở doanh nghiệp và địa phương; giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.	45		
<b>B</b>	<b>LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG</b>	<b>450</b>		
<b>I</b>	<b>Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng</b>	<b>100</b>		
11	Lãnh đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên, quần chúng trong doanh nghiệp. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên dự học tập nghị quyết đạt 90% trở lên.	25		
12	Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nắm bắt, dự báo kịp thời tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng và đề xuất chính đáng của DV.	25		
13	100% TCCSD có báo Đảng của TW, của tỉnh và Thông tin sinh hoạt chỉ bộ theo quy định.	25		
14	Chỉ đạo 100% cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình hành động của tập thể và 100% cán bộ, đảng viên trong đảng bộ xây dựng kế hoạch của cá nhân tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; hằng năm sơ kết, đánh giá việc thực hiện, xây dựng nhân tố mới, tiêu biểu, điển hình và có biểu dương, khen thưởng những việc làm cụ thể, thiết thực về học tập và làm theo Bác.	25		
<b>II</b>	<b>Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ</b>	<b>100</b>		
15	Lãnh đạo tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chỉ đạo thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chỉ bộ hằng tháng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	10		
16	Triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt của đơn vị; không có cán bộ chủ chốt bị kỷ luật.	10		
17	Thực hiện đúng quy trình về bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và chế độ, chính sách cán bộ theo phân cấp.	10		
18	Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, quy hoạch cấp ủy bảo đảm yêu cầu của tỉnh và ngành dọc cấp trên.	10		



Số TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm	Lý do trừ điểm
19	Lãnh đạo nâng cao chất lượng TCCSD và đội ngũ cán bộ, ĐV. Hằng năm có 90% TCCSD đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 84% ĐV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	10		
20	100% tổ chức cơ sở đảng thực hiện đúng nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng và sinh hoạt đúng định kỳ, chất lượng sinh hoạt chi bộ nâng lên. 100% các chi bộ có tổ chức sinh hoạt chuyên đề thiết thực, hiệu quả.	10		
21	Lãnh đạo thực hiện công tác kết nạp đảng viên đạt kế hoạch được giao, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục.	10		
22	Lãnh đạo thực hiện tốt việc quản lý, phân công nhiệm vụ đảng viên. Giới thiệu 100% đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.	10		
23	Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đúng các quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.	10		
24	Xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc của Đảng ủy; phối hợp chặt chẽ giữa đảng ủy với ban giám đốc; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý điều hành của ban giám đốc.	10		
<b>III Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng</b>		<b>100</b>		
25	Xây dựng và hoàn thành kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, bảo đảm chất lượng, hiệu quả thiết thực.	20		
26	Lãnh đạo, thực hiện tốt việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm. Có từ 20% UBKT đảng ủy cơ sở trở lên kiểm tra được tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có dấu hiệu vi phạm.	30		
27	Thực hiện tốt việc kiểm tra và xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.	10		
28	Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền. Không để khiếu kiện vượt cấp về những vấn đề thuộc trách nhiệm của Đảng ủy Công ty giải quyết.	20		
29	Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc chủ động thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm thuộc thẩm quyền.	20		
<b>IV Công tác văn phòng; dân vận và phòng chống tham nhũng</b>		<b>80</b>		
30	Lãnh đạo xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, năm; chỉ đạo duy trì thực hiện nghiêm túc và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời.	20		
31	Lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm; kịp thời các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	20		
32	Lãnh đạo thực hiện tốt quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 434-QĐ/FU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	20		
33	Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng và báo cáo kịp thời theo sự chỉ đạo của cấp trên.	20		
<b>V Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội và Công ty</b>		<b>70</b>		
34	Xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ; phát huy quyền làm chủ, tạo điều kiện để người lao động tham gia quản lý doanh nghiệp, thi đua thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.	20		
35	Không có đình công, khiếu kiện đông người, vượt cấp.	20		
36	Công ty đạt chuẩn "Cơ quan văn hoá".	20		
37	Các ban xây dựng Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty được ngành dọc cấp trên xếp loại mức cao nhất.	10		
<b>C KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RA</b>		<b>50</b>		
38	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được cấp ủy chỉ ra qua tự kiểm điểm, đánh giá hằng năm.	20		
39	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra qua đánh giá chất lượng đảng bộ hằng năm.	15		
40	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém mà cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình (nếu có).	15		
<b>Tổng cộng (40 tiêu chí)</b>		<b>950</b>		
<b>Điểm thưởng</b>		<b>50</b>		
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>1000</b>		

**Ghi chú:** Đối với tiêu chí 40: Nếu đơn vị không bị cấp trên gợi ý kiểm điểm hoặc phê bình thì chuyển điểm của tiêu chí này sang tiêu chí 39 thành 30 điểm.